

**Bài 30.**

**ANKADIEN**

**6.15. C**

**6.16. B**

**6.17. 1 – Sai ; 2 – Đúng ; 3 – Đúng ; 4 – Sai.**

146

$$\text{Số mol CO}_2 : nx + my = \frac{35,2}{44} = 0,8 \quad (3)$$

Từ (2) và (3) tìm được  $x - y = 0,1$  ;

Kết hợp với  $x + y = 0,3$ , ta có :  $x = 0,2$  và  $y = 0,1$ .

Thay các giá trị tìm được vào (3) ta có

$$0,2n + 0,1m = 0,8$$

$$\Rightarrow 2n + m = 8.$$

Nếu  $n = 1$  thì  $m = 6$  : Loại, vì  $C_6H_{10}$  không phải là chất khí ở đktc.

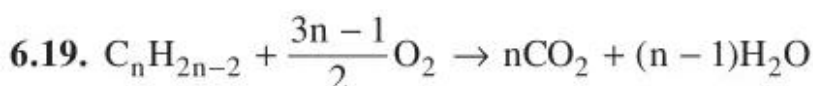
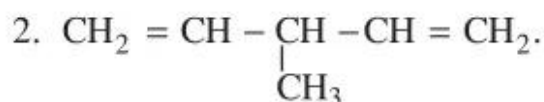
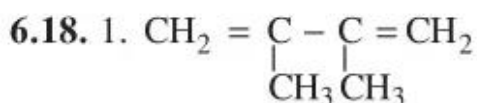
Nếu  $n = 2$  thì  $m = 4$ . Công thức hai chất là  $C_2H_6$  và  $C_4H_6$ .

Nếu  $n = 3$  thì  $m = 2$  : Loại vì  $m \geq 3$ .

Trả lời : Hỗn hợp A chứa  $C_2H_6$  (66,67%) và  $C_4H_6$  (33,33%)

Số mol  $H_2O = (n + 1)x + (m - 1)y = 0,9$ .

Khối lượng nước :  $p = 0,9 \times 18 = 16,2$  (g).



Theo phương trình : Cứ  $(14n - 2)$  g ankadien tác dụng với  $\frac{3n-1}{2}$  mol  $\text{O}_2$ .

Theo đầu bài : Cứ 3,40 g ankadien tác dụng với 0,35 mol  $\text{O}_2$ .

$$\frac{14n-2}{3,4} = \frac{3n-1}{2 \times 0,35} \Rightarrow n = 5$$

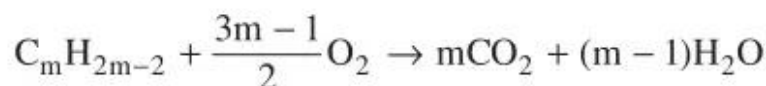
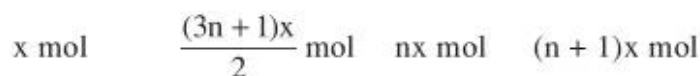
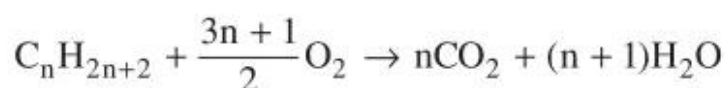
Công thức phân tử :  $\text{C}_5\text{H}_8$  ;

Công thức cấu tạo :  $\text{CH}_2 = \underset{\text{CH}_3}{\text{C}} - \text{CH} = \text{CH}_2$ .

2-Metylbuta-1,3-dien (isopren)

6.20. 1) Giả sử trong 6,72 lít A có x mol  $\text{C}_n\text{H}_{2n+2}$  và y mol  $\text{C}_m\text{H}_{2m-2}$ .

$$x + y = \frac{6,72}{22,4} = 0,3 \tag{1}$$



$$\text{Số mol O}_2 : \frac{(3n+1)x + (3m-1)y}{2} = \frac{28}{22,4} = 1,25$$

$$\Rightarrow (3n+1)x + (3m-1)y = 2,5 \tag{2}$$